

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐANG HOẠT ĐỘNG

1. Tên chương trình: Kỹ thuật hóa học

2. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

3. Ngành đào tạo: Kỹ thuật hóa học

4. Mã ngành: 9520301

5. Hình thức đào tạo: Chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ
1.	Chuẩn đầu vào	1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành phù hợp; hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào của CTĐT tiến sĩ đăng ký dự tuyển. c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ. d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. e) Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế đào tạo sau đại học trong thời gian còn hiệu lực của chứng chỉ tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ GD&ĐT công bố.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các CTĐT trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Hiệu trưởng quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong CTĐT trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm công tác và những yêu cầu khác đối với người dự tuyển tùy theo đặc điểm của từng lĩnh vực, ngành đào tạo và CTĐT cụ thể của Trường trên cơ sở những yêu cầu tối thiểu được quy định ở trên.

4. Danh mục các ngành phù hợp và ngành gần

a) Danh mục các ngành phù hợp dành cho NCS có bằng thạc sĩ

STT	Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Mã ngành đào tạo	Học phần bổ sung (nếu có)
1.	Kỹ thuật hóa học	8520301	
2.	Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu	8520305	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ			
		3.	Kỹ thuật vật liệu	8520309	
		4.	Kỹ thuật môi trường	8520320	
		5.	Kỹ thuật dầu khí	8520604	
		b) Danh mục các ngành phù hợp dành cho NCS có bằng đại học			
		STT	Ngành đào tạo trình độ đại học	Mã ngành đào tạo	Học phần bổ sung (nếu có)
		1.	Kỹ thuật hóa học	7520301	
		2.	Kỹ thuật vật liệu	7520309	
		3.	Kỹ thuật môi trường	7520320	
		4.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	
		5.	Công nghệ vật liệu	7510402	
		6.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	
		7.	Kỹ thuật dầu khí	7520604	
		c) Danh mục các ngành gần dành cho NCS có bằng thạc sĩ			
		Stt	Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Mã ngành đào tạo	Học phần bổ sung (nếu có)
		1.	Hóa sinh học	8420116	Tổng số tín chỉ: 11
		2.	Công nghệ sinh học	8420201	
		3.	Sinh học	8420101	
		4.	Hóa học	8440112	Bắt buộc (9 tín chỉ): 1. Nhiệt động kỹ thuật hóa học (3 tín chỉ); 2. Các phương pháp phân tích công cụ nâng cao (3 tín chỉ); 3. Kỹ thuật phản ứng
		5.	Hóa vô cơ	8440113	
		6.	Hóa hữu cơ	8440114	
		7.	Hóa phân tích	8440118	
		8.	Hóa lý thuyết và Hóa lý	8440119	
		9.	Hóa môi trường	8440120	
		10.	Khoa học vật liệu	8440122	
		11.	Khoa học môi trường	8440301	
		12.	Kỹ thuật in	8520137	
		13.	Hóa dược	8720203	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ																								
		14.	Hóa sinh dược	8720208	nâng cao (3 tín chỉ). Tùy đặc thù ngành, Hội đồng KH&ĐT sẽ quyết định cho NCS học 01 trong 02 môn sau (2 tín chỉ): 1. Hóa lý (2 tín chỉ); 2. Các phương pháp xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ nâng cao (2 tín chỉ).																					
		15.	Công nghệ thực phẩm	8540101																						
		16.	Công nghệ sau thu hoạch	8540104																						
		17.	Công nghệ chế biến thủy sản	8540105																						
		18.	Đảm bảo chất lượng và An toàn Thực phẩm	8540106																						
		19.	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	8720202																						
2.	Chuẩn đầu ra	<table><tr><th>Ký hiệu</th><th>Mô tả chuẩn đầu ra</th><th>MDNL</th></tr><tr><td>a</td><td>Kiến thức</td><td></td></tr><tr><td>PLO1</td><td>Tổng hợp kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học (KTHH)</td><td>C5</td></tr><tr><td>PLO2</td><td>Tổng hợp các kiến thức cốt lõi, nền tảng, tiên tiến và chuyên sâu trong KTHH</td><td>C5</td></tr><tr><td>b</td><td>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân</td><td></td></tr><tr><td>PLO3</td><td>Kết hợp các kỹ năng làm chủ lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển</td><td>P5</td></tr><tr><td>PLO3.1</td><td>Thiết lập các sơ đồ, quy trình kỹ thuật, và xử lý số liệu trong lĩnh vực KTHH</td><td>P5</td></tr></table>				Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MDNL	a	Kiến thức		PLO1	Tổng hợp kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học (KTHH)	C5	PLO2	Tổng hợp các kiến thức cốt lõi, nền tảng, tiên tiến và chuyên sâu trong KTHH	C5	b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân		PLO3	Kết hợp các kỹ năng làm chủ lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển	P5	PLO3.1	Thiết lập các sơ đồ, quy trình kỹ thuật, và xử lý số liệu trong lĩnh vực KTHH	P5
Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MDNL																								
a	Kiến thức																									
PLO1	Tổng hợp kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học (KTHH)	C5																								
PLO2	Tổng hợp các kiến thức cốt lõi, nền tảng, tiên tiến và chuyên sâu trong KTHH	C5																								
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân																									
PLO3	Kết hợp các kỹ năng làm chủ lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển	P5																								
PLO3.1	Thiết lập các sơ đồ, quy trình kỹ thuật, và xử lý số liệu trong lĩnh vực KTHH	P5																								

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo tiến sĩ			
		PLO3.2	Kết hợp được các kỹ thuật, phương pháp và công cụ kỹ thuật phù hợp để giải quyết các vấn đề trong các dự án độc lập	P5	
		PLO4	Xây dựng tính liêm chính, tôn trọng đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ trong các kết quả nghiên cứu và công bố	A5	
		c	Kỹ năng tương tác		
		PLO5	Phát triển các kỹ năng để trình bày các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn	P5	
		d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)		
		PLO6	Đánh giá được kiến thức chuyên môn và liên ngành để quản lý, điều hành, thực hiện nghiên cứu, sáng tạo hoặc phát triển tri thức mới thuộc lĩnh vực KTHH	R5	
3.	Điều kiện thực hiện CTĐT	* Điều kiện về Đội ngũ; Điều kiện về CSVC: https://huit.edu.vn/dam-bao-chat-luong/bao-cao-cong-khai-trong-hoat-dong-cua-truong-dai-hoc-cong-thuong-tp-ho-chi-minh-nam-2025			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Thái Doãn Thanh